

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được thụ lý số 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1089/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1108/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị N, nơi cư trú hiện nay: Tổ K 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức V; nơi cư trú: Tổ K 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đàm Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn, chị và anh V về sống chung tại nhà bố đẻ anh V ở Tổ K 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa chị và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu

thuần là do tính cách hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặt khác, do anh V không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con mà còn sa vào tệ nạn xã hội là nghiện hút ma túy. Tháng 5 năm 2019 gia đình chị đã phải đưa anh Vũ Đức V đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tại Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức V.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đức V có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011. Từ trước đến nay một mình chị phải chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do vậy, chị nhận nuôi con chung đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh Vũ Đức V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Đàm Thị N được ly hôn với anh Vũ Đức V. Về con chung: Giao con chung Vũ Đức T cho chị Đàm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị Đàm Thị N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị Đàm Thị N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Vũ Đức V là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ K 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Vũ Đức V không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227

Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Đức V. Chị Đàm Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Đàm Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị N và anh Vũ Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 6 năm 2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời khai của chị Đàm Thị N và tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Đàm Thị N, anh Vũ Đức V trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Anh V không những không quan tâm đến gia đình, vợ con mà còn sa vào nghiện ma túy đã phải đi cai nghiện. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đàm Thị N và anh Vũ Đức V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đàm Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu này của chị Đàm Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Đàm Thị N và anh Vũ Đức V có 01 con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011, cháu hiện đang sống chung cùng với chị N. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Anh Vũ Đức V không đến Tòa án làm việc để làm rõ về quan hệ hôn nhân cũng như yêu cầu về con chung và tài sản chung. Chị Đàm Thị N từ trước đến nay đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Đức T, cháu Tài vẫn phát triển bình thường. Để đảm bảo sự ổn định, tránh sự ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của cháu Vũ Đức T cũng như tạo điều kiện cho cháu phát triển một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Vũ Đức T cho chị Đàm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Đức T. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đàm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đàm Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[7] Về án phí: Chị Đàm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị N được ly hôn anh Vũ Đức V.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011 cho chị Đàm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đàm Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Đàm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015046 ngày 08 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, chị Đàm Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị N, anh Vũ Đức V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (ĐKKH ngày 14/6/2011);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông